

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 12 - 09 - 2022  
V/v “*Tranh chấp xin ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Tấn Đầu**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** – Kiểm Sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2022/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 06 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Thị T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp BL, xã NT, huyện AB, tỉnh KG.

\* *Bị đơn:* Anh **Mai Duy P**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp HA, xã MT, huyện CT, tỉnh KG.

(Anh P được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/05/2022, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thị T trình bày:*

Vào năm 2010, chị và anh Mai Duy P chung sống với nhau có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT, huyện CT, tỉnh KG. Trong thời gian sống chung chị và anh Mai Duy P không có con chung. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống rất hòa thuận nhưng đến khoảng thời gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Về tài sản chung và nợ chung: trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai.

Tại phiên tòa chị Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong đơn chị có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Mai Duy P.
- Về việc nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Mai Duy P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thông báo thụ lý vụ án nhưng anh P cố tình trốn tránh không nhận nên Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Đã qua thời gian luật định anh P vẫn không tự khai và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để cho vợ chồng chị Thị T và anh Mai Duy P có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh P vẫn cố tình vắng mặt. Trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án cũng đã triệu tập anh P đến lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xác minh Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.*

*\* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát*

*biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thị T và anh Mai Duy P. Cho chị Thị T được ly hôn với anh Mai Duy P.

Về con chung: Chị Thị T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Thị T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Thị T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Mai Duy P. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*”.

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Mai Duy P đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh

vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Mai Duy P.

[4] - Về nội dung: Chị Thị T và anh Mai Duy P xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã UBND xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 17, ngày 15/03/2010 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thị T yêu cầu ly hôn với anh Mai Duy P: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị T xác nhận, sau khi kết hôn chị và anh P sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, chị và anh P sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Đối với anh Mai Duy P mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt Thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị Thị T và anh Mai Duy P có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh P vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến thứ hai để anh P có mặt tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa sơ thẩm anh P vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh P không muốn gặp mặt để hòa giải đoàn tụ với chị Thị T. Đồng thời chị Thị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh P và trên thực tế anh chị đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Thị T và anh Mai Duy P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị T vẫn cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với anh P. Do đó việc xin ly hôn của chị T đối với anh P là hoàn toàn có căn cứ phù hợp tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thị T đối với anh Mai Duy P.

[5] - Về con chung: Chị Thị T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] - Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh P đúng theo quy định pháp luật nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do nên

Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung giữa chị Thị T và anh Mai Duy P được. Hơn nữa tại phiên toà chị Thị T xác nhận vợ chồng chị không tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Về nợ chung: Chị Thị T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Thị T phải chịu 300.000đ T án phí nhưng chị Thị T được khấu trừ vào 300.000 đồng T tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009395, ngày 23/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị **Thị T** đối với bị đơn anh **Mai Duy P**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Thị T được ly hôn với bị đơn anh Mai Duy P.

2. Về quan hệ con chung: Chị Thị T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Thị T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Thị T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số T là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng T tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009395, ngày 23/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Mong Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Tấn Đầu**